

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/10/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyến

2. Bà Nguyễn Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2022 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Hải Y, sinh năm 1992.

Địa chỉ: tổ 23B, khu 5, phường B S, thành phố Uông B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Lê Q, sinh năm 1992.

Địa chỉ: tổ 23B, khu 5, phường B S, thành phố Uông B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Hải Y trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị Hải Y và anh Nguyễn Lê Q tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B S, thành phố Uông B, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại tổ 23B, khu 5, phường B S, thành phố Uông B, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống anh Q ham chơi không chăm lo gia đình vợ con nên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vì vậy, vợ chồng chị Y và anh Q đã sống ly thân từ năm 2018 và hiện

tại mỗi người sống một nơi khác nhau, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương động viên khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị Y có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, chị Bùi Thị Hải Y và anh Nguyễn Lê Q có 01 con chung là Nguyễn Bùi Tuấn Khg, sinh ngày 29/6/2018, trong khi sống ly thân con chung ở với chị Y và do chị Yến đang nuôi dưỡng, chị Y nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Lê Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Chị Bùi Thị Hải Y và anh Nguyễn Lê Q không có tài sản chung và vay nợ chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Lê Q, anh Nguyễn Lê Q có đến buổi làm việc của Trung tâm hòa giải ngày 28/4/2022 và trình bày quan điểm: Anh Nguyễn Lê Q và chị Bùi Thị Hải Y tự nguyện kết hôn năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B S, thành phố Ug B, tỉnh Quảng Ninh, trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2018, vợ và con về sống ở nhà bố mẹ đẻ của chị Y ở khu 4, phường B S, thành phố Ug B, tỉnh Quảng Ninh, anh Q sống ở nhà bố mẹ đẻ của anh ở tổ 23B, khu 5, phường B S, thành phố Ug B, tỉnh Quảng Ninh. Nay chị Y có đơn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn với lý do con còn nhỏ, hai vợ chồng mong suy nghĩ lại để về cùng chung sống nuôi dạy con. Sau đó các buổi làm việc và Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Nguyễn Lê Q đều vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh – ông Nguyễn Văn Th - khu Phó khu 5 - phường B S, thành phố Ug B, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc: Chị Bùi Thị Hải Y và anh Nguyễn Lê Q kết hôn với nhau vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường B S, thành phố Ug B, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại tổ 23B, khu 5, phường B S, thành phố Ug B, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vì vậy, vợ chồng chị Y và anh Q đã sống ly thân từ năm 2018 và hiện tại mỗi người sống một nơi khác nhau, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương động viên khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị Y có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống của vợ chồng chị Y và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Bùi Tuấn Khg, sinh ngày 29/6/2018. Hiện con chung có sức khỏe tốt, sau khi ly hôn cũng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung của chị Y và anh Q có tài sản chung, nợ chung hay không địa phương không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- *Về việc giải quyết vụ án:* Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Hải Y theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bùi Tuấn Khg, sinh ngày 29/6/2018 cho chị Bùi Thị Hải Y nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh Nguyễn Lê Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Hải Y khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Lê Q và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn anh Nguyễn Lê Q có nơi cư trú tại tổ 23B, khu 5, phường B S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Hải Y vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Lê Q đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt cả Nguyên đơn và bị đơn đảm bảo đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị Hải Y và anh Nguyễn Lê Q có đăng ký kết hôn từ năm 2012 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hội đồng xét xử xét thấy để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, tình cảm phải trên cơ sở tự nguyện từ hai phía, phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, chị Bùi Thị Hải Y và anh Nguyễn Lê Q phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân, chị Bùi Thị Hải Y đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại khu 4, phường B S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh từ năm 2018 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau, anh Q mặc dù không muốn ly hôn nhưng không có biện pháp để hàn gắn hạnh phúc của vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Bùi Thị Hải Y và anh Nguyễn Lê Q đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của

hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Hải Y đối với anh Nguyễn Lê Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Chị Bùi Thị Hải Y và anh Nguyễn Lê Q có 01 con chung là Nguyễn Bùi Tuấn Khg, sinh ngày 29/6/2018, chị Yến nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Lê Q cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, con chung là Nguyễn Bùi Tuấn Khg ở với chị Bùi Thị Hải Y từ bé và từ khi vợ chồng ly thân chị Bùi Thị Hải Y cùng với con chung là Nguyễn Bùi Tuấn Khg đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại tổ khu 4, phường B S, thành phố Ug B, tỉnh Quảng Ninh từ năm 2018 cho đến nay, cho đến nay chị Bùi Thị Hải Y vẫn đang nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, như vậy nguyện vọng nuôi con chung của chị Y là phù hợp; anh Nguyễn Lê Q vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không có quan điểm về vấn đề con chung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Bùi Thị Hải Y, giao con chung là Nguyễn Bùi Tuấn Khg, sinh ngày 29/6/2018 cho chị Bùi Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Lê Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, là phù hợp với Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Đương sự trình bày không có tài sản chung và không có vay nợ chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Bùi Thị Hải Yến phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Hải Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hải Y được ly hôn anh Nguyễn Lê Q.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bùi Tuấn Khg, sinh ngày 29/6/2018 cho chị Bùi Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Lê Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Hải Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Bùi Thị Hải Y đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006825 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ug B, tỉnh Quảng Ninh. Chị Bùi Thị Hải Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND thành phố Uông Bí.
- Chi cục THADS thành phố Ug B.
- UBND phường B S, thành phố Ug B, tỉnh Quảng Ninh (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định